

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Bản án số: 05/2018/HS-ST  
Ngày 17 - 4 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thế Chiến,

Ông Đặng Văn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/HSST- QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/8/1996 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Xóm A, thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1977 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/9/2017 bị TAND huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 17/2017/HSST;

Bị bắt, tạm giam ngày 01/3/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H:**

Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1977 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:** Bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Trịnh Xuân T1, sinh năm 1996, có mặt.

Trú tại: Xóm X, thôn T2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trịnh Xuân L1, sinh năm 1974, có mặt.

Trú tại: Thôn T2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Lương Minh Đ1, sinh năm 1986, có mặt.

Trú tại: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Vũ Công V, sinh năm 1996, có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Đỗ Thanh S, sinh năm 1994, vắng mặt.

Trú tại: Khu phố Đ2, phường P, thị xã T3, tỉnh Bình Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 9 giờ ngày 24/8/2017, Nguyễn Thanh H vào quán internet “V1” thuộc thôn T2, xã E, huyện K thì gặp bạn là anh Trịnh Xuân T1 là bạn học cấp 2 với H đang ngồi chơi trong quán. Nhìn thấy chìa khóa xe để trên bàn nên H hỏi mượn xe mô tô S1 màu đỏ- đen, biển kiểm soát 47L1-\*\*\*\*\* của anh T1 để đi mua bánh mì. Anh T1 đồng ý, H lấy xe của anh T1 điều khiển xe chạy về hướng ngã ba thôn Q. Khi đến chợ Q, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe, nên H điều khiển xe về nhà để lấy đồ rồi chạy xuống tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H chạy xe đến thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương rồi ngủ lại tại phòng trọ. Sau đó đến trưa ngày 25/8/2017 H điều khiển xe mô tô S1, biển kiểm soát 47L1-\*\*\*\*\* đến đoạn đường trước khách sạn “HY” thuộc Khu phố Đ2, phường P, thị xã T3, tỉnh Bình Dương. Tại đây H gặp một người đàn ông đứng bên đường (chưa xác định được nhân thân lai lịch), H nói bán chiếc xe nói trên và được người này đồng ý mua với giá 2.000.000đ. Sau đó H sử dụng vào mục đích cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana kết luận: Chiếc xe mô tô S1 màu đỏ- đen, biển kiểm soát 47L1-\*\*\*\*\* có giá trị 19.800.000đ.

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 06 ngày 01/02/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận:

- Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ngày 24/8/2017 và hiện tại Nguyễn Thanh H bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy.

- Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ngày 24/8/2017 và hiện tại Nguyễn Thanh H: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 05/KSĐT-HS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà bị cáo khai: hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Ngày 24/8/2017 bị cáo đã mượn chiếc xe mô tô S1 màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47L1-\*\*\*\*\* của anh Trịnh Xuân T1 đi mua bánh mì, nhưng sau đó bỏ trốn mang xe vào tỉnh Bình Dương bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Người bị hại anh Trịnh Xuân T1 khai: Sự việc như nội dung bản cáo trạng và bị cáo H đã khai là đúng. Ngày 24/8/2017 bị cáo H đã mượn anh chiếc xe mô tô S1 màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47L1-\*\*\*\*\* (xe của bố anh là ông Trịnh Xuân L1) đi mua bánh mì, nhưng sau đó bỏ trốn rồi mang đi bán. Hiện nay gia đình bị cáo H đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 4.000.000đ, anh T1 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho gia đình anh số tiền 15.800.000đ. Anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, các điểm b, g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/3/2018.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Thanh H đã bồi thường cho ông Trịnh Xuân L1 số tiền 4.000.000đ. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải tiếp tục bồi thường cho ông Trịnh Xuân L1 số tiền 15.800.000đ. Nếu bị cáo H không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T phải bồi thường cho ông Trịnh Xuân L1.

Người bào chữa cho bị cáo bà Trần Thị Phương L trình bày: Bà nhất trí quan điểm của đại diện VKSND huyện về tội danh.

Đề nghị HĐXX xem xét các tính tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; tại phiên

tòa người bị hại đã đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Ngày 24/8/2017 bị cáo đã mượn chiếc xe mô tô S1 màu đỏ- đen, biển kiểm soát 47L1-\*\*\*\*\* của anh Trịnh Xuân T1 để đi mua bánh mì, nhưng sau đó bị cáo bỏ trốn mang xe vào tỉnh Bình Dương bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.800.000<sup>d</sup>. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a, khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt Hành chính về

*hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó”.*

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây mất ổn định trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi chiếm đoạt tài sản của anh T1, ngày 30/11/2014 bị cáo Nguyễn Thanh H thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đã bị khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội trong thời gian điều tra, truy tố, xét xử, thể hiện sự coi thường pháp luật; Ngày 14/9/2017 bị cáo bị TAND huyện Krông Ana xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại bản án số 17/2017/HSST. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã phân tích ở trên. HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với đối tượng mua xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt mà có, quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện Krông Ana tiếp tục điều tra xác minh, khi có cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho ông Trịnh Xuân L1 số tiền 4.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Thanh H phải tiếp tục bồi thường cho ông Lâm số tiền 15.800.000đ. Trường hợp bị cáo H không có tài sản riêng hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T có trách nhiệm bồi thường cho ông L1.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T thuộc hộ cận nghèo được UBND xã E, huyện K cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày 05/7/2017, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 140, các điểm b, g, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/3/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho ông Trịnh Xuân L1 số tiền 4.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Thanh H còn phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trịnh Xuân L1 số tiền 15.800.000đ (*mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*). Trường hợp bị cáo H không có tài sản riêng hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T có trách nhiệm bồi thường cho ông L1.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh H,

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Anh Đ và bà Trần Thị T.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Đại Minh**